

R_x Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ
VERORAB

**VẮC-XIN ĐẠI (BÁT HOẠT) ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CÂY TÊ BÀO,
DÙNG CHO NGƯỜI**

Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng này trước khi tiêm vắc-xin. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Cần thông báo cho bác sĩ biết những tác dụng không mong muốn gặp phải khi tiêm vắc-xin.

Nên giữ tờ hướng dẫn này cho đến khi bạn đã hoàn tất lịch tiêm chủng. Có thể bạn sẽ cần đọc lại.

Nên tuân thủ chặt chẽ lời khuyên của bác sĩ hoặc điều dưỡng.

Phải bảo đảm bạn tiêm đầy đủ các liều theo lịch tiêm chủng. Nếu không, bạn sẽ không được bảo vệ đầy đủ.

Vắc-xin này được kê toa riêng cho bạn. Không nên đưa vắc-xin này cho người khác dùng.

THÀNH PHẦN

- Hoạt chất là virút đại*, chủng Wistar Rabies PM/WI38-1503-3M (bất hoạt) ($\geq 2,5$ IU**/0,5ml)

* Điều chế trên tế bào VERO

** Hàm lượng được đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm NIH

- Các thành phần khác là:

Bột: Maltose và albumin người

Dung môi: Sodium chloride và nước để tiêm

DẠNG DƯỢC PHẨM

Vắc-xin dạng bột và dung môi hoàn nguyên thành hỗn dịch tiêm.

CHỈ ĐỊNH

Vắc-xin này được chỉ định để phòng ngừa bệnh dại ở trẻ em và người lớn. Có thể dùng vắc-xin này trước hoặc sau khi phơi nhiễm, để tiêm ngừa cơ bản hoặc tiêm nhắc lại.

Dự phòng bệnh dại trước phơi nhiễm (tiêm phòng trước phơi nhiễm)

Tiêm dự phòng trước phơi nhiễm được khuyến cáo ở các đối tượng có nguy cơ cao nhiễm vi-rút dại. Tất cả những người có nguy cơ thường xuyên, chẳng hạn như nhân viên làm việc ở phòng thí nghiệm chẩn đoán, nghiên cứu và sản xuất có tiếp xúc với virút dại thì nên tiêm ngừa. Những người này nên làm huyết thanh chẩn đoán mỗi 6 tháng (xem phần "Thận trọng đặc biệt khi dùng VERORAB").

Những đối tượng sau nên tiêm ngừa dại vì thường xuyên có nguy cơ nhiễm bệnh dại:

- Bác sĩ thú y và phụ tá, người chăm sóc động vật.
- Những đối tượng hoặc có làm việc hoặc có tiếp xúc với những những động vật như: chó, mèo, chồn hôi, gấu trúc, dơi hoặc các động vật có thể mắc bệnh dại khác. Ví dụ: người canh giữ săn trộm thú, thợ săn, nhân viên kiểm lâm, người nghiên cứu về hang động, người làm nghề nhồi bông thú.
- Trẻ em và người lớn sống ở hoặc đi du lịch đến những vùng có dịch bệnh súc vật.

Ở những vùng có mức độ dại ở súc vật thấp, bác sĩ thú y và phụ tá (kể cả sinh viên), người chăm sóc súc vật và nhân viên canh giữ thú hoang dã (nhân viên canh giữ săn trộm thú) được xem là có nguy cơ phơi nhiễm không thường xuyên, và nên tiêm ngừa cơ bản phòng bệnh dại.

Những người có nguy cơ phơi nhiễm nên thực hiện đều đặn các xét nghiệm huyết thanh học đo nồng độ kháng thể dại và tiêm nhắc có hệ thống tùy theo mức độ nguy cơ phơi nhiễm.

Dự phòng bệnh dại sau phơi nhiễm (tiêm phòng sau phơi nhiễm):

Sau khi xác định hay nghi ngờ phơi nhiễm, dù là nguy cơ thấp nhất, phải tiêm vắc-xin càng sớm càng tốt.

Ở một số nước, tiêm vắc-xin dại phải được thực hiện ở một Trung tâm chuyên khoa điều trị bệnh dại.

Việc điều trị sau phơi nhiễm gồm điều trị không đặc hiệu tại vết thương, tạo miễn dịch thụ động bằng cách tiêm huyết thanh kháng dại (Rabie Immunoglobulins - RIGs) phối hợp với vắc-xin phòng dại, tùy theo phân loại vết thương và tình trạng con vật (xem bảng 1 và 2).

Bảng 1: Hướng xử trí tùy theo tình trạng con vật

Trường hợp	Hướng xử trí		Lưu ý
	Đối với Súc vật	Đối với Bệnh nhân	
Con vật không thể theo dõi Tình huống nghi ngờ hay không nghi ngờ		Phải đưa đi điều trị tại Trung tâm điều trị dại	Điều trị ^(b) phải được hoàn tất đầy đủ
Con vật bị chết Tình huống nghi ngờ hay không nghi ngờ	Gởi não con vật đến phòng xét nghiệm chuyên môn để phân tích	Phải đưa đi điều trị tại Trung tâm điều trị dại	Ngưng điều trị ^(b) nếu kết quả xét nghiệm mô não âm tính, nếu không thì phải tiếp tục điều trị
Con vật còn sống Tình huống không nghi ngờ	Con vật phải được bác sĩ thú y theo dõi ^(a)	Quyết định hoãn điều trị dại	Tiếp tục điều trị ^(b) tùy theo tình trạng con vật được bác sĩ thú y theo dõi.
Tình huống nghi ngờ	Con vật phải được bác sĩ thú y theo dõi ^(a)	Phải đưa đi điều trị tại Trung tâm điều trị dại	Ngưng điều trị ^(b) nếu bác sĩ theo dõi con vật và nhận thấy nghi ngờ ban đầu không có giá trị, nếu không thì phải tiếp tục điều trị

^(a) Tại Pháp, sự theo dõi của bác sĩ thú y bao gồm theo dõi và cấp 3 giấy chứng nhận vào Ngày 0, Ngày 7 và Ngày 14 xác nhận con vật không có dấu hiệu bệnh dại. Theo khuyến cáo của Tổ Chức Y Tế Thế Giới, chó hay mèo phải được bác sĩ thú y theo dõi tối thiểu 10 ngày.

^(b) Việc điều trị phải tùy theo độ nặng nhẹ của vết thương: xem bảng 2.

Bảng 2: Hướng dẫn của Tổ Chức Y Tế Thế Giới về điều trị sau phơi nhiễm tùy theo độ nặng của vết thương

Phân loại độ nặng	Kiểu tiếp xúc với thú hoang ^(a) hay thú nuôi nghi ngờ hay chắc chắn dại hay không thể theo dõi con vật	Khuyến cáo Điều trị
I	Sờ hay cho súc vật ăn Liếm trên da lành	Không điều trị, nếu có bệnh sử đáng tin cậy
II	Gặm vùng da trần Những vết cào, sướt nhẹ không chảy máu Liếm trên da có trầy	Tiêm vắc-xin ngay ^(b) .
III	Một hay nhiều vết cắn hay cào xuyên thấu da Niêm mạc bị nhiễm nước dãi (liếm)	Tiêm huyết thanh kháng dại và vắc-xin dại ngay lập tức ^(b)

^(a) Tiếp xúc với động vật gặm nhấm, thỏ, hay thỏ rừng thường không cần thiết phải điều trị dại đặc hiệu.

^(b) Ngưng điều trị nếu sau 10 ngày theo dõi con vật vẫn khỏe mạnh (đối với chó hay mèo) hay nếu con vật bị giết và xét nghiệm tìm bệnh dại bằng các kỹ thuật xét nghiệm thích hợp cho kết quả âm tính.

CÁCH DÙNG

Trước khi hoàn nguyên, bột có màu trắng thuần nhất.

Để hoàn nguyên vắc-xin:

- Tháo nắp lọ vắc-xin.
- Bơm dung môi từ am-pun vào lọ bột.
- Lắc kỹ đến khi đạt được hỗn dịch vắc-xin đồng nhất. Vắc-xin đã hoàn nguyên là dung dịch trong suốt.

- Rút ngay 0,5 ml hỗn dịch.

- Tiêm.

Không tiêm vào lòng mạch máu. Trước khi tiêm vắc-xin phải chắc chắn rằng kim tiêm không đâm vào lòng mạch máu.

Không tiêm dưới da.

Vì VERORAB không chứa chất bảo quản, do đó vắc-xin đã hoàn nguyên cần được bảo quản cẩn thận để tránh bị lây nhiễm. Vắc-xin sau khi hoàn nguyên chỉ được sử dụng tối đa trong vòng 8 giờ với điều kiện là lọ vắc-xin phải được bảo quản ở nhiệt độ từ +2 đến +8°C. Sau 8 giờ, phải hủy bỏ phần vắc-xin chưa sử dụng còn lại trong lọ.

Các sản phẩm không còn sử dụng được hay vật liệu thải bỏ phải được xử lý theo quy định hiện hành của cơ quan chức năng.

LIỀU DÙNG

Tùy theo tình huống tiêm vắc-xin và tình trạng miễn dịch đối với bệnh dại của người được tiêm mà áp dụng phác đồ tiêm vắc-xin thích hợp.

TIÊM PHÒNG TRƯỚC PHƠI NHIỄM

Tiêm bắp 3 liều (0,5 ml / liều) VERORAB vào Ngày 0, Ngày 7, Ngày 28 hoặc ngày 21.

Tiêm nhắc sau khi đã tiêm ngừa trước phơi nhiễm:

Tiêm VERORAB nhắc lại (tiêm bắp, 0,5 ml/liều) lúc một năm sau khi tiêm liều cơ bản, sau đó tiêm nhắc lại mỗi 5 năm:

Bảng 3: Lịch tiêm khuyến cáo đối với liều cơ bản và tiêm nhắc (áp dụng khi dùng đường tiêm bắp)

Liều cơ bản	3 liều	Ngày 0, ngày 7 và ngày 28*
Tiêm nhắc mũi thứ nhất	1 năm sau	
Các mũi tiêm nhắc tiếp theo	Mỗi 5 năm	

* Liều tiêm vào ngày 28 có thể tiêm vào ngày 21.

VERORAB có thể dùng để tiêm nhắc đối với những người đã tiêm liều cơ bản với vắc-xin dại điều chế từ tế bào lưỡng bội hay tế bào Vero.

TIÊM NGỪA SAU PHƠI NHIỄM

Điều trị sơ cứu: xử lý tại vết thương

Xối rửa tất cả các vết cắn hay vết cào với thật nhiều nước và xà phòng hay thuốc làm sạch vết thương. Làm như vậy sẽ giúp hạn chế có hiệu quả virút dại tại vết cắn hay vết cào.

Sau đó, có thể bôi cồn 70°, dung dịch cồn iod, hay dung dịch amonium bậc 4 nồng độ 0,1% (chú ý là phải rửa sạch xà phòng ở vết thương vì hai chất này trung hòa lẫn nhau).

Tùy theo độ nặng của vết thương, có thể cần phải tiêm huyết thanh kháng dại (RIG) đồng thời với tiêm vắc-xin. Trong trường hợp này, tham khảo hướng dẫn cách dùng trong tờ hướng dẫn sử dụng huyết thanh kháng dại.

Nếu xét thấy cần thiết, có thể điều trị dự phòng uốn ván và / hoặc kháng sinh.

Người đã tiêm dự phòng đầy đủ:

Tiêm nhắc hai liều VERORAB (tiêm bắp, 0,5 ml/liều) vào Ngày 0 và Ngày 3.

Không cần phải tiêm huyết thanh kháng dại (RIG) và không nên tiêm trong trường hợp này, vì thường thì khi tiêm liều nhắc sẽ có đáp ứng miễn dịch nhờ khả năng nhớ.

Xác định trước đây đã tiêm ngừa có thể dựa vào các chứng cứ sau đây:

- Tiêm ngừa trước hoặc sau phơi nhiễm đầy đủ bằng vắc-xin dại cấy trên tế bào hoặc
- Xác định được hiệu giá kháng thể kháng dại $\geq 0,5$ IU/ml.

Trường hợp nghi ngờ, nếu mũi tiêm nhắc đã quá 5 năm, hay tiêm không đầy đủ: bệnh nhân được xem như không tiêm ngừa đầy đủ, và phải bắt đầu điều trị đầy đủ cho trường hợp sau phơi nhiễm dại.

Bảng 4: Lịch tiêm khuyến cáo tùy theo tình hình tiêm ngừa trước đây của bệnh nhân đối với trường hợp tiêm ngừa sau phơi nhiễm đại (áp dụng khi dùng đường tiêm bắp).

Đã tiêm ngừa đúng lịch trong vòng 5 năm trở lại đây (với vắc-xin đại nuôi cấy trên tế bào)	Tiêm bắp 2 liều: Ngày 0 và Ngày 3.
Đã tiêm ngừa cách nay quá 5 năm hay đã tiêm ngừa nhưng không đầy đủ	Tiêm bắp 5 liều: Ngày 0, Ngày 3, Ngày 7, Ngày 14 và Ngày 28, kèm với tiêm huyết thanh kháng đại nếu cần thiết.

Người chưa tiêm dự phòng:

Tiêm bắp 5 liều VERORAB (0,5 ml/liều) vào Ngày 0, Ngày 3, Ngày 7, Ngày 14, Ngày 28.

Trong trường hợp vết thương nặng (độ III theo phân loại nguy cơ đại của Tổ Chức Y Tế Thế Giới), phải tiêm huyết thanh kháng đại cùng lúc với liều vắc-xin đại thứ nhất. VERORAB có thể tiêm cùng lúc với huyết thanh kháng đại có nguồn gốc từ người hay nguồn gốc từ ngựa.

Liều huyết thanh kháng đại được quốc tế công nhận như sau:

- Huyết thanh kháng đại có nguồn gốc từ người (HRIG): 20 IU/kg cân nặng cơ thể
- Huyết thanh kháng đại có nguồn gốc từ ngựa (ERIG): 40 IU/kg cân nặng cơ thể

Không nên dùng huyết thanh kháng đại quá liều khuyến cáo vì huyết thanh kháng đại có thể ức chế một phần việc sản xuất kháng thể của cơ thể.

Cần tiêm vắc-xin ở nơi đối bên với nơi tiêm huyết thanh.

Trong vùng có dịch bệnh ở súc vật, có thể cân nhắc tiêm 2 mũi vào Ngày 0, ví dụ như khi vết thương cực kỳ nặng hoặc vị trí vết thương gần hệ thần kinh trung ương, hay đối tượng bị suy giảm miễn dịch hay không đi khám ngay sau khi phơi nhiễm.

Nếu bạn quên tiêm VERORAB: Bác sĩ sẽ quyết định khi nào tiêm liều bị thiếu.

ĐƯỜNG DÙNG:

VERORAB được tiêm bắp (IM), người lớn tiêm ở vùng cơ delta cánh tay, trẻ em tiêm ở mặt trước-bên đùi. Cũng có thể tiêm trong da (ID), tiêm ở phần trên cánh tay hay cẳng tay. **Tham khảo thông tin về Tiêm trong da (ID) ở phần cuối của tờ hướng dẫn sử dụng này.**

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng VERORAB:

Trước phơi nhiễm

Nếu bạn bị sốt hay bệnh cấp tính: nên hoãn việc tiêm vắc-xin.

Nếu bạn bị dị ứng với hoạt chất, với một trong các tá dược của vắc-xin, với polymyxine B, với streptomycin hay với neomycine.

Sau khi phơi nhiễm

Vì bệnh đại luôn dẫn đến tử vong, nên không có chống chỉ định tiêm ngừa sau phơi nhiễm.

THẬN TRỌNG ĐẶC BIỆT KHI DÙNG VERORAB

Cũng như mọi vắc-xin dạng tiêm, phải luôn chuẩn bị sẵn các phương tiện xử trí thích hợp để đề phòng trường hợp phản ứng phản vệ xảy ra tức thì sau khi tiêm vắc-xin, đặc biệt là khi tiêm ngừa sau phơi nhiễm ở những người đã từng bị quá mẫn với polymyxine B, với streptomycin hay với neomycin.

Không tiêm vào vùng mông, vì mức kháng thể trung hòa bị kém đi khi tiêm ở vùng này.

Những người bị rối loạn chảy máu (hemophili hay giảm tiểu cầu): phải thận trọng khi tiêm bắp vì họ có thể bị chảy máu, tụ máu tại chỗ tiêm.

Nên làm xét nghiệm huyết thanh học một cách đều đặn. Xét nghiệm huyết thanh học bằng phương pháp RFFIT (Rapid Fluorescent Focus Inhibition Test) để kiểm tra mức độ trung hòa của virút đại. Những người thường xuyên có nguy cơ nhiễm virút đại phải được xét nghiệm mỗi 6 tháng. Những người có nguy cơ không

VERORAB (bao gói tại Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh), tờ hướng dẫn sử dụng để nghị duyệt

thường xuyên, thì nên xét nghiệm mỗi 2 đến 3 năm sau mỗi lần tiêm nhắc. Nếu kết quả xét nghiệm nồng độ kháng thể dưới ngưỡng bảo vệ, nghĩa là dưới 0,5 I.U/ml (RFFIT), thì nên tiêm nhắc lại.

Khi tiêm vắc-xin cho những người bị suy giảm miễn dịch do các bệnh lý gây ức chế miễn dịch hay đang dùng các thuốc làm ức chế miễn dịch (như corticosteroid), thì sau khi tiêm vắc-xin 2 đến 4 tuần nên làm xét nghiệm đo nồng độ kháng thể. Nếu nồng độ kháng thể ở dưới ngưỡng bảo vệ, nghĩa là dưới 0,5 IU/ml (RFFIT), thì nên tiêm bổ sung.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Sau khi tiêm vắc-xin thường gặp chóng mặt. Triệu chứng này có thể tạm thời ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Phải báo cáo cho bác sĩ hay dược sĩ nếu bạn đang dùng hay gần đây có dùng bất kỳ một loại thuốc gì, kể cả những thuốc không cần đơn của bác sĩ.

Corticosteroid và các điều trị ức chế miễn dịch có thể cản trở việc sản xuất kháng thể và việc tiêm vắc-xin sẽ không hiệu quả (xem phần “Thận trọng đặc biệt khi dùng VERORAB”).

Không được tiêm huyết thanh kháng dại và vắc-xin dại tại cùng một vị trí (nên tiêm phía đối diện).

CÓ THAI – ĐANG CHO CON BÚ

Vì bệnh dại là một bệnh nặng, không được thay đổi lịch chủng ngừa khi biết đang có thai. Nếu trong khi đang tiêm ngừa theo lịch hẹn mà phát hiện mình có thai, phải nhanh chóng hỏi ý kiến bác sĩ: chỉ bác sĩ mới có thể quyết định lịch chích ngừa phù hợp với tình trạng của bạn.

Có thể tiêm vắc-xin này khi đang cho con bú.

Phải hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi dùng bất kỳ một dược phẩm nào.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Cũng giống như các dược phẩm khác, VERORAB có thể gây một số tác dụng không mong muốn.

Các phản ứng nhẹ tại nơi tiêm: đau, sưng đỏ, ngứa, ngứa và nốt cứng tại nơi tiêm.

Các phản ứng toàn thân: sốt vừa, run rẩy, ngất, suy nhược, đau đầu, chóng mặt, đau khớp, đau cơ, rối loạn dạ dày-ruột (buồn nôn, đau bụng).

Cá biệt: phản ứng kiểu sốc phản vệ, mày đay, ban đỏ.

Ở những bé sinh quá non tháng (tuổi thai 28 tuần hay trước 28 tuần), trong 2-3 ngày sau khi chủng ngừa thì bé có thể bị cơn ngưng thở tạm thời.

Nếu bạn bị bất kỳ tác dụng không mong muốn nào chưa được đề cập đến trong tờ hướng dẫn sử dụng này, hãy báo với bác sĩ hay dược sĩ.

CÁCH BẢO QUẢN VERORAB

Đề xa tầm tay và tầm mắt trẻ em.

Bảo quản trong tủ lạnh (+2°C đến +8°C). Không để đông băng.

Tốt nhất nên sử dụng ngay sau khi hoàn nguyên.

Không dùng quá thời hạn sử dụng được ghi trên bao bì.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI

- Hộp 1 lọ 1 liều vắc-xin dạng bột + 1 am-pun 0,5ml dung môi

NHÀ SẢN XUẤT / ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH

SANOFI PASTEUR S.A. 2 avenue Pont Pasteur - 69007 Lyon - Pháp.

ĐÓNG GÓI VÀ PHÂN PHỐI BỞI:

Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh

167 Pasteur – quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh – Việt nam

HẠN DÙNG: 36 tháng. Xem ngày hết hạn dùng “EXP.” trên bao bì.

TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT: Tiêu chuẩn cơ sở

THÔNG TIN VỀ CÁCH DÙNG VERORAB TIÊM TRONG DA (ID):

Đề nghị đọc kỹ toàn bộ thông tin trong phần này.

Có thể dùng đường tiêm trong da.

Phần này cung cấp các thông tin bổ sung liên quan đặc biệt đến đường tiêm trong da (ID). Các thông tin khác không thay đổi.

CHÚ Ý KHI DÙNG VERORAB BẰNG ĐƯỜNG TIÊM TRONG DA (ID)

Không dùng VERORAB – tiêm trong da (ID) (tiêm trước phơi nhiễm và sau phơi nhiễm):

Không dùng đường tiêm trong da (ID) trong các trường hợp sau:

- Những người đang điều trị dài ngày bằng corticosteroid hay các điều trị ức chế miễn dịch khác hay chloroquine,
- Những người bị suy giảm miễn dịch,
- Những người, đặc biệt là trẻ em, bị những vết cắn nặng, đặc biệt là ở vùng đầu và cổ, hay đến khám trễ sau khi bị cắn.

TIÊM NGỪA TRƯỚC PHƠI NHIỄM BẰNG ĐƯỜNG TIÊM TRONG DA (ID):

Tiêm chủng liều cơ bản:

Theo khuyến cáo của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO), có thể tiêm dự phòng liều cơ bản với vắc-xin VERORAB (0,1 ml vào các ngày 0, ngày 7, ngày 21 hay ngày 28).

Tuy nhiên, những người đang áp dụng hóa dự phòng sốt rét (ví dụ như chloroquine) hay những người có thể bị suy giảm miễn dịch thì nên tiêm bắp (đáp ứng miễn dịch có thể bị giảm khi tiêm bằng đường tiêm trong da).

Tiêm nhắc:

Tiêm VERORAB nhắc lại (0,1 ml/liều) lúc một năm sau khi tiêm liều cơ bản, sau đó tiêm nhắc lại mỗi 5 năm.

TIÊM NGỪA SAU PHƠI NHIỄM BẰNG ĐƯỜNG TIÊM TRONG DA (ID):

Phác đồ tiêm trong da (ID):

Vắc-xin này có đủ hiệu lực cho phép sử dụng phác đồ tiêm trong da (ID) an toàn, được Tổ Chức Y Tế Thế Giới khuyến cáo với các trường hợp tiêm ngừa sau phơi nhiễm tại các nước mà cơ quan y tế chức năng đã công nhận phác đồ tiêm trong da đó.

Nếu sử dụng VERORAB bằng đường tiêm trong da, cần tuân thủ triệt để các hướng dẫn và thận trọng sau đây.

Liều dùng và cách dùng đối với VERORAB tiêm trong da:

Một liều tiêm trong da là 0,1 ml vắc-xin hoàn nguyên, nghĩa là 1/5 liều tiêm bắp. Đối với vắc-xin VERORAB, theo khuyến cáo của Tổ Chức Y Tế Thế Giới phác đồ tiêm trong da (ID) như sau:

Tiêm vắc-xin ở người chưa tiêm dự phòng:

Phác đồ tiêm tại 2 vị trí “2-2-2-0-1-1” gồm:

- Hai mũi tiêm trong da, mỗi mũi 0,1 ml tại hai vị trí khác nhau vào các Ngày 0, Ngày 3, Ngày 7.
- Một mũi tiêm trong da 0,1 ml tại một vị trí vào ngày 28 (hoặc Ngày 30) và Ngày 90.

Ngoài ra, phác đồ tiêm tại 2 vị trí “2-2-2-0-2” (phác đồ cập nhật của Hội Chữ Đỏ Thái Lan) cũng được Tổ Chức Y Tế Thế Giới khuyến cáo áp dụng, gồm:

- Hai mũi tiêm trong da, mỗi mũi 0,1 ml tại hai vị trí khác nhau vào các Ngày 0, Ngày 3, Ngày 7 và Ngày 28.

Tiêm vắc-xin ở người đã tiêm dự phòng đầy đủ:

Tiêm 1 liều 0,1 ml vào Ngày 0 và Ngày 3. Không nên áp dụng phác đồ này ở những người bị suy giảm miễn dịch

THẬN TRỌNG ĐẶC BIỆT KHI DÙNG VERORAB BẰNG ĐƯỜNG TIÊM TRONG DA:

Điều cơ bản là việc tiêm VERORAB bằng đường tiêm trong da (ID) chỉ được phép thực hiện bởi nhân viên y tế đã được tập huấn về kỹ thuật tiêm trong da (ID) để đảm bảo rằng vắc-xin được tiêm vào trong da chứ không phải là tiêm vào dưới da.

Khi tiêm trong da, thích hợp nhất là dùng bơm tiêm có sẵn kim tiêm tiết trùng (loại bơm kim tiêm insulin). Tiêm trong da đúng kỹ thuật sẽ tạo nên một “nốt phỏng da cam”. Nếu vắc-xin được tiêm sâu quá thì sẽ không thấy nốt phỏng này, phải rút kim ra và tiêm lại ở một vị trí gần đó. Đối với phác đồ tiêm trong da (ID) nhiều mũi, nếu tiêm trong da (ID) thất bại hoàn toàn tại quá 50% số mũi tiêm thì nên bổ sung một liều tiêm trong da (ID) ở vị trí đối bên.

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN ĐẶC BIỆT KHI DÙNG ĐƯỜNG TIÊM TRONG DA (ID)

Vì VERORAB không chứa chất bảo quản, do đó, vắc-xin đã hoàn nguyên cần được bảo quản cẩn thận để tránh lây nhiễm.

Có thể sử dụng vắc-xin trong vòng 8 giờ sau khi hoàn nguyên với điều kiện lọ vắc-xin phải được bảo quản ở nhiệt độ từ +2 đến +8°C. Sau 8 giờ, phải hủy bỏ phần vắc-xin còn lại chưa dùng đến. Áp dụng biện pháp vô khuẩn, rút một liều từ lọ vắc-xin và phần còn lại có thể sử dụng cho bệnh nhân khác với điều kiện lọ vắc-xin phải được bảo quản trong tủ lạnh ở nhiệt độ từ +2 đến +8°C. Phải dùng bơm và kim tiêm tiết trùng mới để rút và tiêm từng liều vắc-xin cho từng người để tránh nhiễm khuẩn chéo.

Phiên bản: tháng 04/2011

sanofi pasteur



Nguyen